

TIN TỨC TRONG NGÀNH

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VỀ NGÀY DI SẢN VĂN HOÁ VIỆT NAM

(Số: 36/2005/QĐ - TTg, ngày 24/2/2005)

Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Di sản văn hoá ngày 29 tháng 6 năm 2001;

Để phát huy truyền thống và ý thức trách nhiệm của những người làm công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá Việt Nam, động viên các tầng lớp xã hội tham gia tích cực vào sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá dân tộc;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin,

Quyết định

Điều 1. Hàng năm lấy ngày 23 tháng 11 là ngày "Di sản văn hoá Việt Nam".

Điều 2. Việc tổ chức "Ngày Di sản văn hoá Việt Nam" hàng năm phải thiết thực, có hiệu quả, tránh hình thức, không phô trương, lãng phí, và bảo đảm các yêu cầu sau đây:

a) Giáo dục truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc, ý thức trách nhiệm bảo vệ di sản văn hoá Việt Nam trong toàn dân;

b) Tăng cường ý thức trách nhiệm, niềm tự hào của những người làm công tác bảo vệ, giữ gìn và phát huy giá trị di sản văn hoá dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc;

c) Động viên phong trào thi đua lao động sản xuất, nâng cao kỹ thuật, đạo đức cách mạng của cán bộ, công chức, viên chức trong ngành văn hoá - thông tin nói chung và trong lĩnh vực di sản văn hoá nói riêng;

d) Biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá dân tộc theo quyết định của pháp luật về thi đua khen thưởng.

Điều 3. Các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động chỉ đạo tổ chức các hoạt động nhân Ngày Di sản văn hoá Việt Nam theo đúng nội dung quy định tại Điều 2 Quyết định này; bố trí kinh phí trong dự toán chi ngân sách nhà nước được giao hàng năm và huy động các nguồn lực hỗ trợ khác để thực hiện những hoạt động này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 5.

1. Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin hướng dẫn tổ chức thực hiện Quyết định này.

2. Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ
Phan Văn Khải
(đã ký)

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA - THÔNG TIN VỀ VIỆC THÀNH LẬP NHÓM CÔNG TÁC HUẾ - UNESCO

(Số: 181 /QĐ-BVHTT, ngày 24/01/2005)

Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thông Tin

- Căn cứ Nghị định số 63/2003/NĐ-CP ngày 11/6/2003 của Chính phủ qui định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa - Thông tin;

- Căn cứ Quyết định số 251/TTg ngày

15/6/1977 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ủy ban quốc gia UNESCO của Việt Nam và Quyết định số 122 – CT ngày 17/4/1991 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc cơ cấu lại Ủy ban quốc gia UNESCO của Việt Nam;

- Căn cứ Công văn ngày 17/4/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc cử thành viên tham gia nhóm công tác Huế – UNESCO;

- Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Di sản văn hóa và Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế;

Quyết định

Điều 1: Thành lập Nhóm công tác Huế – UNESCO gồm các đồng chí có tên sau đây:

1. Ông Lê Tiến Thọ, Thứ trưởng Bộ Văn hóa – Thông tin, Phó Chủ tịch Ủy ban quốc gia UNESCO Việt Nam, Trưởng nhóm công tác Huế – UNESCO,

2. Ông Ngô Hòa, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, Ủy viên,

3. Ông Phùng Phú, Giám đốc Trung tâm Bảo tồn di tích Cố đô Huế, Ủy viên thường trực,

4. Ông Lê Kinh Tài, Tổng thư ký Ủy ban quốc gia UNESCO Việt Nam, Ủy viên,

5. Ông Phạm Xuân Sinh, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Ủy viên,

6. Ông Nguyễn Quốc Hùng, Phó Cục trưởng Cục Di sản văn hóa, Bộ Văn hóa – Thông tin, Ủy viên.

Điều 2: Nhóm công tác có trách nhiệm nghiên cứu, đề xuất những vấn đề chuyên môn nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa của cố đô Huế.

Điều 3: Các thành viên của Nhóm công tác Huế – UNESCO hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

Điều 4: Kinh phí hoạt động và điều hành của Nhóm công tác Huế – UNESCO bố trí trong dự toán ngân sách của Trung tâm Bảo tồn di tích Cố đô Huế.

Điều 5: Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Cục trưởng Cục Di sản văn hóa và các đồng chí có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Bộ trưởng Bộ Văn hóa – Thông tin
Phạm Quang Nghị
(đã ký)



Phiên họp đầu tiên của nhóm công tác Huế – UNESCO - Ảnh: Quang Chấn

QUYẾT ĐỊNH CỦA CHỦ TỊCH HỘI DI SẢN VĂN HOÁ VIỆT NAM VỀ VIỆC THÀNH LẬP CHI HỘI DI SẢN VĂN HOÁ VIỆT NAM CỤC DI SẢN VĂN HOÁ

(Số: 23/QĐ - CT, ngày 18/2/2005)

LTS: Hội Di sản văn hoá Việt Nam được thành lập cuối năm 2004 với mục tiêu bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá của dân tộc. Nhằm kiện toàn tổ chức, ngày 18/02/2005, Chủ tịch Hội Di sản văn hoá Việt Nam đã ký quyết định thành lập Chi hội Di sản văn hoá Việt Nam Cục Di sản văn hoá, gồm 24 thành viên. Tạp chí Di sản văn hoá xin đăng toàn văn Quyết định này.

Chủ tịch Hội Di sản văn hoá Việt Nam

Căn cứ Điều lệ Hội Di sản văn hoá Việt Nam đã được Đại hội thành lập Hội Di sản văn hoá Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 7 năm 2004 và Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt theo Quyết định số 55/2004/QĐ-BNV ngày 17 tháng 8 năm 2004;

Theo đề nghị của Tổng Thư ký,

Quyết định:

Điều 1. Thành lập Chi hội Di sản văn hoá Việt Nam Cục Di sản văn hoá trực thuộc Trung ương Hội Di sản văn hoá Việt Nam (kèm theo là Danh sách hội viên hiện sinh hoạt tại thời điểm thành lập Chi hội.

Điều 2. Chỉ định Ban chấp hành lâm thời Chi hội Di sản văn hoá Việt Nam Cục Di sản văn hoá gồm các ông, bà có tên sau:

1. Ông Nguyễn Quốc Hùng, Phó Giáo sư,

Tiến sĩ, Phó Cục trưởng Cục Di sản văn hoá kiêm Tổng biên tập Tạp chí Di sản văn hoá, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Hội, Trưởng ban Di tích - Chi Hội trưởng;

2. Bà Lê Thị Minh Lý, Phó Cục trưởng Cục Di sản văn hoá, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Hội, Phó Trưởng ban Đối ngoại, Ủy viên ban Bảo tàng - Phó Chi hội trưởng;

3. Ông Nguyễn Hữu Toàn, Thạc sĩ, Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp Cục Di sản văn hoá kiêm Phó Tổng biên tập Tạp chí Di sản văn hoá - Phó Chi hội trưởng.

Không quá 18 tháng kể từ ngày thành lập, Ban Chấp hành lâm thời Chi hội Di sản văn hoá Việt Nam Cục Di sản văn hoá có trách nhiệm tổ chức Đại hội để bầu Ban Chấp hành chính thức.

Điều 3. Chi hội Di sản văn hoá Việt Nam Cục Di sản văn hoá có nhiệm vụ:

1. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước;

2. Chấp hành Điều lệ Hội, nghị quyết, quyết định và chỉ đạo của Trung ương Hội;

3. Xây dựng tổ chức chi hội phát triển vững mạnh; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tăng cường đoàn kết;

4. Quản lý hội viên; thường xuyên giáo dục nâng cao trình độ, kiến thức cho hội viên; làm công tác phát triển hội viên theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Trung ương Hội, Trưởng ban Kiểm tra Trung ương Hội, các Trưởng ban của Trung ương Hội, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương Hội và Chi hội Di sản văn hoá Việt Nam Cục Di sản văn hoá chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Chủ tịch Hội
GS.TSKH. Lưu Trần Tiêu
(Đã ký)

THÀNH LẬP “MẠNG LƯỚI VÀ GIAO LƯU CHUYÊN GIA BẢO TỒN DI SẢN VĂN HOÁ CÁC NƯỚC ĐÔNG Á”

Từ ngày 29 đến ngày 31 tháng 3 năm 2005, tại Thái Lan, đại biểu các nước thành viên tổ chức ASEAN + 3 (các nước ASEAN và 3 nước là Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc) tiến hành phiên họp lần thứ nhất về việc thành lập “Mạng lưới và giao lưu các chuyên gia bảo tồn di sản văn hoá các nước Đông Á”. Tham dự cuộc họp

có đầy đủ các thành viên của ASEAN + 3. Các đoàn Việt Nam, Nhật Bản, Mianma, Philippin đều có một đại biểu, còn các nước khác đều có hai đại biểu trở lên.

Hội nghị tập trung thảo luận những nội dung chính như: Tên gọi của tổ chức, vị trí của tổ chức này. Sau một thời gian thảo luận sôi nổi, các đại biểu đều thống nhất rằng: Tên gọi của tổ chức, bằng tiếng Anh, là Networking of East Asian Cultural Heritage, viết tắt là NEACH; vị trí của tổ chức dự kiến sẽ là một đơn vị trực thuộc của tổ chức Các Tổng Giám đốc ASEAN +3 và ngang với tổ chức COCI (Ủy ban Văn hoá - Thông tin) của ASEAN. Đồng thời, tại cuộc họp, các thành viên đã thông qua một số Kế hoạch hành động, Biện pháp thực hiện những kế hoạch và đưa ra Khuyến nghị cho những hành động trên. Bên cạnh đó, vấn đề thiết lập đầu mối thông tin của các nước thành viên cũng rất được quan tâm, trong đó, đối với Việt Nam, Hội nghị đề nghị Bộ Văn hoá - Thông tin Việt Nam giao cho Cục Di sản văn hoá phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế (Bộ Văn hoá - Thông tin) thực hiện nhiệm vụ này.

Diễn đàn này là cơ hội tốt cho các chuyên gia Việt Nam giao lưu, học tập kinh nghiệm với chuyên gia các nước Đông Á về lĩnh vực bảo tồn di sản văn hoá.

QUANG CHẤN

PHIÊN HỌP THỨ NHẤT HỘI ĐỒNG DI SẢN VĂN HOÁ QUỐC GIA

Trong hai ngày 08 và 09/4/2005, tại Hà Nội, Hội đồng Di sản văn hóa Quốc gia đã tổ chức Phiên họp thứ nhất. Trong phiên họp, các thành viên Hội đồng tiến hành thảo luận hai đề án: Đề án Thành lập và Xây dựng Bảo tàng Lịch sử Quốc gia Việt Nam và Đề án Xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt - đợt I.

Tại Phiên họp, Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin Phạm Quang Nghị đã phát biểu: “Với việc Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia đi vào hoạt động, Bộ Văn hóa - Thông tin có thêm trí tuệ, có thêm người đồng hành đầy trách nhiệm trên con đường bảo vệ, gìn giữ và phát huy giá trị kho tàng di sản văn hoá vô cùng phong phú và quý báu của dân tộc. Tôi rất mong rằng, các thành viên Hội đồng sẽ mang hết trí tuệ và nhiệt tình để đóng góp cho sự nghiệp bảo tồn di sản

văn hóa của đất nước". Bộ trưởng cũng đã xác định một số nhiệm vụ trọng yếu cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa Bộ Văn hóa - Thông tin với Hội đồng Di sản văn hoá quốc gia trong những năm tới là:

- Tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ về những phương hướng, chiến lược, các chính sách lớn về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa;

- Triển khai một cách toàn diện những quy định của Luật di sản văn hóa liên quan đến việc lựa chọn di sản văn hóa tiêu biểu của Việt Nam để trình UNESCO công nhận là Di sản Thế giới; xét chọn xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt; xét chọn công nhận bảo vật quốc gia; chuẩn bị cho việc thành lập Bảo tàng Lịch sử Quốc gia Việt Nam; phương hướng phát triển của việc ứng dụng khoa học và công nghệ trong lĩnh vực di sản văn hóa...

- Tạo nên tiếng nói chung trong những vấn đề quan trọng của đất nước có liên quan đến việc bảo vệ di sản văn hóa, tạo ra sự gắn kết, tạo thêm sức mạnh cho sự nghiệp bảo vệ di sản văn hóa, đấu tranh chống lại mọi hành vi phá hoại hoặc gây nguy cơ hủy hoại di sản văn hóa.

LÊ QUỐC VŨ

GIỚI THIỆU SÁCH TIỀN KIM LOẠI VIỆT NAM (VIETNAMESE COINS)

Sách do Bảo tàng Lịch sử Việt Nam tổ chức biên soạn và xuất bản, tháng 4-2005, khổ 21x29,7 cm, dày 308 trang, in bằng couche matt 150, bìa cứng, vỏ hộp.

Sách do nhóm tác giả gồm TS. Phạm Quốc Quân, TS. Nguyễn Đình Chiến, CN. Nguyễn Quốc Bình (Bảo tàng Lịch sử Việt Nam), và ông Hùng Bảo Khang - Tổng Giám đốc Hội nghiên cứu Tiền tệ Quảng Tây (Trung Quốc) biên soạn.

Cuốn sách được chia thành 3 phần chính:

- *Phần thứ 1:* (81 trang) Lịch sử tiền kim loại Việt Nam, trải qua các thời kỳ lịch sử từ năm 970, triều Đinh, cho đến năm 2003, nước CHXHCN Việt Nam. Đặc biệt chú ý đến việc nghiên cứu tiền tệ trong bối cảnh lịch sử, xã hội, kinh tế của từng thời kỳ, cùng với việc phân tích các đặc điểm về kỹ thuật, công nghệ, tự dạng, thư pháp, kích thước, số lượng, dị bản để đánh giá từng mẫu tiền cụ thể. Nội dung phần này cũng cung

cấp cập nhật những cách kiến giải mới nhất về nghiên cứu tiền tệ Việt Nam. 5 chương của phần thứ 1 sách này là một ngã đường tìm hiểu về lịch sử Việt Nam.

Bản dịch ra tiếng Anh: (47 trang), do TS. Tạ Đức thực hiện, hiệu đính bản dịch là bà Barbara Cohen.

- *Phần thứ 2:* 120 trang ảnh mẫu với 1050 ảnh các mẫu tiền kim loại theo kích thước thực tế của mỗi đồng tiền, mỗi mẫu có 2 ảnh chụp 2 mặt tiền, cho người đọc biết rõ màu sắc, tự dạng... Hệ thống các mẫu tiền được sắp xếp phù hợp với cấu trúc của phần thứ nhất. Chú thích các mẫu tiền ngắn gọn với phiên âm Hán Việt, chữ Hán, đặc điểm nhận dạng và niên đại đúc tiền. Đây là một bảng tra cứu tiện ích và tin cậy cho tất cả những ai muốn tìm hiểu đối chiếu về tiền kim loại Việt Nam. Ngoài hệ thống các mẫu tiền mang niên hiệu của các triều đại: Đinh - Tiền Lê, Lý - Trần - Lê Sơ, Mạc - Lê Trung Hưng - Tây Sơn, Nguyễn cho đến CHXHCN Việt Nam, phần 2 này còn có nhiều mẫu tiền "không chính triều" (tr.257-263), tiền chưa xác định (tr.264-267), tiền trùng niên hiệu với Trung Quốc và Nhật Bản (tr.268-270).

Xen kẽ vào các trang mẫu tiền, sách còn giới thiệu 14 hiện vật cổ là ấn triện, chuông, trống bằng đồng - những hiện vật tiêu biểu hiếm quý của các đời vua còn lưu giữ và trưng bày tại Bảo tàng Lịch sử Việt Nam. Bên cạnh đó, sách còn lựa chọn giới thiệu 23 bức ảnh về di tích lịch sử và thắng cảnh nổi tiếng của Việt Nam nhằm tạo mối liên tưởng lịch sử giữa các mẫu tiền với các triều đại trong lịch sử Việt Nam.

- *Phần thứ 3:* Bảng phụ lục (32 trang); Niên biểu Việt Nam (tr.272-287); Bảng phân loại tiền theo cấp độ quý hiếm (tr.288-292); Bảng tra cứu nhanh ảnh các mẫu tiền - theo alphabe (tr.293-301); Bảng phân tích thành phần kim loại một số mẫu tiền (tr.302-303).

Tạp chí Di sản văn hoá trân trọng giới thiệu.

NGUYỄN ĐÌNH CHIẾN

TRƯNG BÀY CỔ VẬT TIÊU BIỂU CỦA HỘI CỔ VẬT THIÊN TRƯỜNG

Từ ngày 15 đến 23 tháng 2 năm 2005, tại Nam Định, Sở Văn hoá Thông tin Nam Định, Hội Cổ vật Thiên Trường, Câu lạc bộ UNESCO bảo tồn giá trị di sản văn hoá dân tộc đã phối hợp tổ chức trưng bày "Cổ vật tiêu biểu của Hội Cổ vật Thiên

Trường”.

Triển lãm đã trưng bày 490 cổ vật, trong đó có nhiều bộ sưu tập quý hiếm như sưu tập chân đèn thời Lê Mạc gồm 20 cái; bộ sưu tập ấm thời Lý - Trần - Lê gồm 28 cái; sưu tập đất nung thời Lý với các hiện vật: Tượng chim công, tượng đầu người mình chim, ngói bò... có nguồn gốc từ di tích Ngô Xá, huyện Ý Yên; chiếc trống đồng Đông Sơn đường kính mặt 106cm, cao 83cm với nhiều hoa văn đẹp lần đầu tiên được giới thiệu trước công chúng.

Sau 1 tuần trưng bày, triển lãm đã thu hút được trên 8.000 lượt khách tham quan. Mặc dù đây không phải là con số thực sự lớn, song đây cũng được xem như tín hiệu thành công bước đầu của hoạt động trưng bày cổ vật tư nhân ở nước ta hiện nay. Triển lãm đã góp phần hình thành một nhận thức mới về việc bảo vệ và phát huy giá trị các sưu tập tư nhân cho các chủ sở hữu cổ vật theo tinh thần của Luật di sản văn hoá, đồng thời tạo điều kiện cho công chúng có dịp thưởng ngoạn, tìm hiểu từ đó nâng cao ý thức hơn trong việc bảo tồn di sản văn hoá của dân tộc mà cha ông để lại.

NGUYỄN VĂN THU

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC BẢO TÀNG: HƯỚNG TỚI KỶ NIỆM 30 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM - THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC

Bảo tàng Cách mạng Việt Nam

Bảo tàng Cách mạng Việt Nam đã tổ chức nhiều hoạt động chào mừng sự kiện trọng đại này qua các trưng bày chuyên đề tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Nha Trang (Khánh Hoà), thành phố Vinh (Nghệ An); gửi các bộ triển lãm ảnh lưu động đi trưng bày ở một số vùng sâu, vùng xa; trong 2 ngày 18, 19/4/2005 tại Hội trường lớn của Bảo tàng Cách mạng Việt Nam đã diễn ra 2 chương trình giao lưu gặp gỡ giữa các nhân chứng lịch sử – những người đã từng chiến đấu và trực tiếp chứng kiến những giờ phút huy hoàng của lịch sử dân tộc cách đây 30 năm với thanh thiếu niên thủ đô Hà Nội.

Mở đầu cho các hoạt động này, ngày 18/4/2005, Bảo tàng Cách mạng Việt Nam đã tổ chức khai mạc triển lãm: “Khát vọng hoà bình, thống nhất đất nước và Đại thắng mùa Xuân

Tin tức trong ngành

1975”.

Triển lãm gồm 2 phần chính:

Phần 1: Khát vọng hoà bình, thống nhất đất nước.

Phần 2: Đại thắng mùa xuân 1975.

Với gần 300 tài liệu, hình ảnh, hiện vật, trong đó có nhiều hiện vật và nhóm hiện vật lần đầu tiên được đưa ra trưng bày, triển lãm tập trung giới thiệu về khát vọng hoà bình, ý chí thống nhất, tình đoàn kết gắn bó keo sơn không thể chia cắt giữa hai miền Nam - Bắc, sự ủng hộ của nhân dân thế giới đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân Việt Nam... sức mạnh tổng hợp đã đưa đến cuộc tổng tiến công mùa Xuân 1975 mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam, hoàn thành sự nghiệp đấu tranh thống nhất nước nhà.

Triển lãm mở cửa từ ngày 18-4-2005 đến đầu tháng 8-2005

Bảo tàng Phụ Nữ Việt Nam

“Nữ chiến sỹ cách mạng trong nhà tù Mỹ Ngụy” là tên cuộc triển lãm diễn ra ngày 19/04/2005 do Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam phối hợp với Bảo tàng Phụ nữ Nam Bộ tổ chức.

Với trên 200 tài liệu, hiện vật, hình ảnh chân thực, cùng những hồi ức của các nữ cựu tù chính trị trong những trại giam khủng khiếp, “những lò sát sinh” của chế độ Mỹ Ngụy, tập trung vào 4 chủ đề chính: Chế độ nhà tù Mỹ Ngụy ở miền Nam Việt Nam; Nữ chiến sỹ cách mạng trong nhà tù Mỹ Ngụy; Sự ủng hộ của các tổ chức, phong trào yêu nước đối với các nữ tù nhân; Những chiến sỹ cách mạng trở về cuộc sống tự do, cuộc triển lãm giúp người xem có cái nhìn toàn diện, sâu sắc hơn về đóng góp và sự hy sinh, gian khổ của người phụ nữ Việt nam trong cuộc đấu tranh trường kỳ giải phóng đất nước khỏi ách đô hộ của đế quốc Mỹ.

Bên cạnh hoạt động trưng bày, Ban tổ chức triển lãm đã tổ chức cuộc gặp gỡ giữa các nhân chứng lịch sử, những người từng bị kẻ thù giam cầm tại nhà tù Côn Đảo 30 năm trước. Phó Chủ tịch nước Trương Mỹ Hoa, Anh hùng lực lượng vũ trang Hoàng Thị Nghi, bà Phạm Thị Soi và sinh viên tiêu biểu của một số trường đại học trên địa bàn Hà Nội đã tham gia cuộc giao lưu.

Bảo tàng Lịch sử Việt Nam

Ngày 27/4/2005, tại Hà Nội, Bảo tàng Lịch sử Việt Nam phối hợp với Bảo tàng Lịch sử Việt

Nam tại thành phố Hồ Chí Minh, Bảo tàng Mỹ Thuật tại thành phố Hồ Chí Minh, Bảo tàng thành phố Hồ Chí Minh, Bảo tàng các tỉnh An Giang, Bạc Liêu, Cần Thơ, Đồng Nai, Kiên Giang, Long An, Tiền Giang, Trà Vinh, tổ chức trưng bày chuyên đề "Cổ vật đặc sắc văn hóa Óc Eo".

Các bảo tàng đã tuyển chọn, đưa đến cuộc triển lãm hơn 300 hiện vật gốc có giá trị văn hóa - nghệ thuật cao như các loại bình, nôi, tượng, phù điêu, con dấu, tiền kim loại, bùa đeo... làm bằng chất liệu gỗ, đá, vàng, thủy tinh, đất nung, đồng, mã não... Phòng triển lãm đã giúp người xem hiểu biết và có cái nhìn sâu rộng hơn về một nền văn hóa cổ - văn hóa Óc Eo, cùng những giá trị của nó trong tiến trình lịch sử dân tộc.

TIẾN THẮNG

HỘI THẢO KHOA HỌC - THỰC TIỄN "PHƯƠNG PHÁP TRƯNG BÀY VÀ GIỚI THIỆU HIỆN VẬT BẢO TÀNG"

Nhân ngày Bảo tàng Quốc tế 18 - 5 - 2005 với chủ đề "Bảo tàng- nhịp cầu văn hóa", tại Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam, Cục Di sản văn hoá đã phối hợp với Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam và ICOM Việt Nam tổ chức hội thảo khoa học - thực tiễn "Phương pháp trưng bày và giới thiệu hiện vật bảo tàng".

Hội thảo đã nhận được sự đồng tình và hưởng ứng của nhiều bảo tàng trong ngành cùng với các cơ quan hữu quan, các tổ chức quốc tế. Có hơn 100 đại biểu là các nhà nghiên cứu, cán bộ bảo tàng, họa sỹ thiết kế, các cán bộ kỹ thuật và báo chí truyền hình đã tham dự hội thảo.

Nội dung của 30 tham luận và 12 ý kiến phát biểu tại hội thảo tập trung thảo luận về ý nghĩa và đặc điểm của công tác trưng bày bảo tàng ngày nay; giới thiệu những kinh nghiệm tốt của trong nước và quốc tế; đề xuất phương pháp nâng cao chất lượng trưng bày và hiệu quả hoạt động của bảo tàng nước ta.

Nhận thức sâu sắc nhu cầu đổi mới trưng bày để phát triển, nâng cao năng lực và phát huy vai trò của bảo tàng đối với xã hội, hội thảo đã thống nhất đưa ra những khuyến nghị tới các cơ quan quản lý nhà nước, các bảo tàng và cán bộ bảo tàng trong toàn ngành về việc nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, nghiên cứu sưu tập,

tư liệu hoá thông tin về các tài liệu hiện vật, nghiên cứu nhu cầu của khách tham quan; việc vận dụng một cách sáng tạo các phương pháp trưng bày để nội dung và hình thức trưng bày thể hiện được nét riêng, tính độc đáo của từng bảo tàng; tầm quan trọng của sự phối hợp chặt chẽ và đồng bộ giữa các cán bộ nghiên cứu trưng bày, kho bảo quản, họa sỹ thiết kế, chuyên viên kỹ thuật, cán bộ giáo dục và cán bộ tiếp thị của bảo tàng. Hội thảo cũng bàn đến việc đào tạo các curator (những nhà nghiên cứu xây dựng trưng bày chuyên nghiệp), các họa sỹ, các nhà thiết kế mỹ thuật chuyên về bảo tàng. Một số ý kiến tại Hội thảo đề nghị các cấp chính quyền tạo cơ chế, chính sách thuận lợi để tăng cường nguồn lực cho hoạt động bảo tàng nhằm thực sự tạo ra sự đổi mới trưng bày của các bảo tàng ở Việt Nam.

Hội thảo khoa học - thực tiễn "Phương pháp trưng bày và giới thiệu hiện vật bảo tàng" đã thành công ở chỗ, vừa là diễn đàn chuyên môn nghề nghiệp cho những người làm công tác bảo tàng, vừa thể hiện sự quan tâm của các cơ quan văn hóa đối với việc duy trì và phát huy vai trò của thiết chế bảo tàng.

TRẦN TRUNG HIẾU

THÀNH LẬP BAN QUẢN LÝ DI TÍCH VÀ DANH THẮNG HƯNG YÊN

Ngày 11 tháng 01 năm 2005, UBND tỉnh Hưng Yên có Quyết định số 01/2005/QĐ - UB về việc Kiện toàn Ban Quản lý di tích và danh thắng, trực thuộc Sở Văn hóa - Thông tin.

Ban Quản lý di tích và danh thắng Hưng Yên có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng. Theo Quyết định này, Ban có những nhiệm vụ:

- Giúp Giám đốc Sở Văn hóa - Thông tin tham mưu cho UBND tỉnh ban hành những quy định về phân cấp quản lý di tích, danh thắng và lễ hội.

- Tham mưu cho UBND tỉnh hướng dẫn các huyện, thị xã có di tích khai thác nguồn thu và quản lý nguồn thu theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với bảo tàng tỉnh và các ngành có liên quan xây dựng quy hoạch về bảo tồn, tôn tạo, trùng tu, chống xuống cấp và lập hồ sơ xếp

hạng di tích; Xây dựng nội quy, quy chế quản lý, bảo vệ cổ vật tại các di tích.

- Quản lý hồ sơ xếp hạng di tích, in ấn tài liệu tuyên truyền, quảng bá giới thiệu về các di tích và thực hiện hướng dẫn khách tham quan.

- Thực hiện những nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Văn hóa - Thông tin giao cho.

Trụ sở làm việc tại: Văn miếu Xích Đằng, phường Lam Sơn, thị xã Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

NGUYỄN THUẬN

HỘI THẢO VỀ MARKETING TRONG LĨNH VỰC DI SẢN VĂN HOÁ

Được sự đồng ý của Lãnh đạo Bộ Văn hoá - Thông tin, trong hai ngày 07 và 08/4/2005, Cục Di sản văn hóa phối hợp với Cơ quan liên Chính phủ cộng đồng Pháp ngữ tại Hà Nội, Phái đoàn Wallonie - Bruxelles (Bỉ) và Trung tâm Văn hoá Pháp tại Hà Nội, Vụ Hợp tác Quốc tế, Bảo tàng Lịch sử Việt Nam, Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam, Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam, Trung tâm Hoạt động Văn hóa Khoa học Văn miếu Quốc Tử Giám tổ chức Hội thảo Artketing về Marketing trong lĩnh vực di sản văn hoá.

Tham gia Hội thảo có nhiều bảo tàng Quốc gia, Sở Văn hoá - Thông tin, Bảo tàng, Ban Quản lý Di tích các tỉnh, thành phố, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, Bộ Ngoại giao, Tổng Cục Du lịch và đại diện Đại sứ quán một số nước thành viên Khối Pháp ngữ, Cơ quan Đại học Pháp ngữ tại Hà Nội, UNESCO Việt Nam, các cơ quan báo chí ở Trung ương và Hà Nội.

Tại buổi Hội thảo các chuyên gia có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực Marketing văn hoá như GS. Jean Pierre Baeyens - Trường Đại học Tổng hợp Tự do Bruxelles (Bỉ), ông Vincent Poussou - Trưởng ban đối ngoại La Vilette Paris (Bỉ), bà Catherine Noppe - Chuyên gia Bảo tàng Hoàng gia Mariemont (Bỉ) đã trình bày bốn nội dung về Marketing trong lĩnh vực di sản văn hoá:

1) Giới thiệu về Marketing văn hoá: Quá trình, bước đi và các công cụ cần thiết; Sự phân biệt giữa quảng cáo thuần túy (bán hàng) và Marketing; Nhận diện và gặp gỡ giữa nhu cầu xã hội với con người;

2) Những đặc điểm của Marketing di sản văn hoá;

3) Công chúng của di sản văn hoá;

Tin tức trong ngành

4) Khái niệm về sản phẩm văn hoá: sản phẩm phi vật thể và hình tượng hoá, sản phẩm đạt được và sản phẩm toàn bộ.

Trên cơ sở bốn nội dung này, các đại biểu đã đưa ra các tham luận để nói rõ hơn nữa về Marketing trong lĩnh vực di sản văn hóa. Trong đó đáng chú ý là tham luận của ông Vincent Poussou - Trưởng ban đối ngoại La Vilette Paris (Bỉ) về trường hợp của Khu quần thể Vilette - Paris: "Để thu hút được công chúng ngày càng nhiều hơn, họ đã liên tục xây dựng các chương trình trưng bày nghệ thuật một cách phong phú và đa dạng, chú trọng đến giá vé vào cửa, thông tin đầy đủ đến công chúng dưới hình thức trực tiếp qua các cuốn sách hoặc dán tiếp qua các hãng du lịch về di sản". Hay như GS. Jean Pierre Baeyens - Trường Đại học Tổng hợp Tự do Bruxelles (Bỉ) nhấn mạnh: "Ngày nay sự cạnh tranh ngày càng trở nên gay gắt trên mọi lĩnh vực nên tiếp thị không chỉ đơn thuần là việc quảng cáo để bán hàng mà nó đã trở thành một nghệ thuật thoả mãn khách hàng. Tiếp thị di sản văn hoá nhằm mục đích chia sẻ thông tin về các mặt giá trị văn hoá cho công chúng để họ có điều kiện thuận lợi nhất tiếp cận với di sản, thu hút họ đến với di sản văn hoá nhiều lần hơn và giữ chân họ ở lại với di sản văn hoá lâu hơn".

Cũng trong chương trình, để cụ thể hoá hơn nữa những nội dung trình bày, Hội thảo đã tổ chức cho các chuyên gia cùng với nhà quản lý di sản văn hoá ở Việt Nam đi tham quan, trao đổi kinh nghiệm tại thực địa (ở Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam, Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam, Khu di tích Văn miếu - Quốc Tử Giám) về hoạt động Marketing bảo tàng và di tích.

Từ chương trình làm việc phong phú và hiệu quả trên, Hội thảo đã cung cấp cho các cán bộ quản lý và chuyên môn di sản văn hoá ở Việt Nam những kinh nghiệm quốc tế quý báu về Marketing di sản văn hoá; mở rộng sự hiểu biết để tiếp cận với các phương pháp hiện đại nhằm áp dụng vào thực tế quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá ở Việt Nam trong xu hướng hội nhập quốc tế hiện nay...

Hội thảo này cũng là bước đầu tiên để thực hiện chương trình hợp tác đầy đủ hơn trong lĩnh vực bảo tồn di sản văn hoá giữa Cộng đồng người Bỉ nói tiếng Pháp của vùng Wallonie - Bruxelles (Bỉ) và Việt Nam, trong đó có nội dung về tiếp thị di sản văn hoá - nghệ thuật.

LÊ QUỐC VỤ